

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2017/HNGĐ-ST**  
Ngày: 13/11/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tôn Văn Hùng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Điền**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay ;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia.

Trong ngày **13** tháng **11** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

\* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp T, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N và anh T xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/10/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng T đám cưới năm 2010 đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 151/2012 quyền số 01/2012 ngày 14/11/2012. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, anh T không có trách nhiệm với gia đình và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, gia đình và vợ chồng không hàn gắn được, nay chị xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Như Ng, sinh ngày 05/12/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn Nguyễn Hoàng T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ N chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã TH. Đến năm 2013 xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp về cách sống và đã ly thân từ năm 2014. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ N.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Như Ng, sinh ngày 05/12/2012, anh đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ N và bị đơn Nguyễn Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2010, đến năm 2012 đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân xã TH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 151/2012 quyển số 01/2012 ngày 14/11/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Mỹ N cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho gia đình, chị và anh T đã ly thân từ năm 2014. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T. Tại bản tự khai ngày 02/11/2017, bị đơn Nguyễn Hoàng T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ N. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T có với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Như Ng, sinh ngày 05/12/2012. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hoàng T đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Xét, giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T thống nhất được người nuôi dưỡng con chung khi ly hôn và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Như Ng, sinh ngày 05/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001069 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng Tâm**